

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2026, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 172/2026/TLST-DS ngày 07 tháng 4 năm 2026.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần V**.

Địa chỉ: **Số H L, phường Đ, Thành phố Hà Nội**.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Ngô Chí D** – chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông **Phạm Thế Q** – chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ **Ngân hàng thương mại cổ phần V**.

Địa chỉ: **Số B N, phường Q, tỉnh Gia Lai**.

- Bị đơn: Bà **Lê Huỳnh M**, sinh ngày 17/6/1989.

Căn cước công dân số: 052189009842.

Địa chỉ: **Thôn N, xã T, tỉnh Gia Lai**.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà **Lê Huỳnh M** thống nhất còn nợ **Ngân hàng thương mại cổ phần V** tổng số tiền tạm tạm tính 25/06/2026 là: 261.820.595 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm sáu mươi một triệu, tám trăm hai mươi nghìn, năm trăm chín mươi lăm đồng*), trong đó: Nợ gốc là: 165.267.832 đồng; Nợ lãi là: 96.552.763 đồng.

2.2. Về thời hạn và phương thức trả nợ:

- Chậm nhất đến ngày 29/7/2026, bà **Lê Huỳnh M** có nghĩa vụ trả cho **Ngân hàng thương mại cổ phần V** số tiền nợ gốc 130.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm ba mươi triệu đồng*).

- Chậm nhất đến ngày 29/8/2026, bà **Lê Huỳnh M** có nghĩa vụ trả cho **Ngân hàng thương mại cổ phần V** số tiền: 131.820.595 đồng (*Bằng chữ: Một trăm ba mươi một triệu tám trăm hai mươi ngàn năm trăm chín mươi lăm đồng*), trong đó: Nợ gốc là: 35.267.832 đồng; Nợ lãi là: 96.552.763 đồng.

Kể từ ngày 26/6/2026, bà **Lê Huỳnh M** còn phải tiếp tục trả tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận theo Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 26/06/2024 có Mã hồ sơ giải ngân trên hệ thống ngân hàng là LD2418001553 cho đến khi bà **M** thanh toán hết toàn bộ khoản vay cho **Ngân hàng thương mại cổ phần V**.

**2.3.** Trường hợp bà **Lê Huỳnh M** vi phạm nghĩa vụ trả nợ được nêu tại mục [2.2] thì **Ngân hàng thương mại cổ phần V** có quyền yêu cầu thi hành án toàn bộ số tiền nợ còn lại.

**3.** Án phí dân sự sơ thẩm bà **Lê Huỳnh M** tự nguyện chịu số tiền 6.545.500 đồng (Sáu triệu năm trăm bốn mươi lăm nghìn năm trăm đồng). Hoàn trả lại cho **Ngân hàng thương mại cổ phần V** số tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.624.000 đồng (Bốn triệu sáu trăm hai mươi bốn ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003129 ngày 06/4/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

**4.** Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**5.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND Khu vực 2- Gia Lai;
- Phòng THADS Khu vực 2; tỉnh Gia Lai;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Duy Phương**

